

Số: **89/2021/QĐST-HNGĐ**

*Điện Biên Phủ, ngày 01 tháng 9 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: **176/2021/TLST- HNGĐ** ngày 11 tháng 8 năm 2021, giữa:

\* Nguyên đơn: Ông **Trần Đ T**, sinh năm 1991; Nơi đăng ký NKTT: Khu tập thể t CA tỉnh Đ(Tổ dân phố 02, phường N B, TPĐB, tỉnh Đ); Hiện trú tại: Thôn H T 7, xã T C, huyện B, tỉnh Đ;

\* Bị đơn: Bà **Nguyễn H Y** – sinh năm 1991; Nơi đăng ký NKTT: Tổ dân phố 24, phường M T, thành phố Đ B P, tỉnh Đ; Hiện trú tại: Số nhà 101, tổ dân phố 5, phường M T, thành phố Đ P, tỉnh Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Đ T và bà Nguyễn H Y.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - Về hôn nhân: Ông Trần Đ T và bà Nguyễn H Y thuận tình ly hôn.
  - Về con chung: Không có
  - Về tài sản và về nợ chung: Không có.
  - Về án phí: Ông Trần Đ T chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền là

300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: AA/2020/0000566 ngày 10/8/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. Hoàn trả lại cho ông Trần Đ T số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND TP Điện Biên Phủ;
- UBND phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ (Nơi đăng ký kết hôn);
- Chi cục THADS TP Điện Biên Phủ;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Lưu VP;
- Kế toán;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Thương Huyền**